

Số: 275/2025/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2025/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1997; Số CCCD: 001197019588 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Nơi thường trú: Thôn G, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội (nay Thôn G, xã D, thành phố Hà Nội)

- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1993; Số CCCD: 001093040080 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/08/2021.

Nơi thường trú: Thôn G, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội (nay Thôn G, xã D, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2015 tại UBND xã C, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C có 03 con chung là: cháu Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 11/9/2016; cháu Nguyễn Kim Minh D, sinh ngày 01/10/2018 và cháu Nguyễn Kim Minh T, sinh ngày 19/04/2020. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Hà A và cháu Nguyễn Kim Minh T cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Kim Minh D cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C tự nguyện thực hiện.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C tự chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Minh D, sinh ngày 01/10/2018 cho chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 11/9/2016 và cháu Nguyễn Kim Minh T, sinh ngày 19/04/2020 cho anh Nguyễn Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Nguyễn Thị Hà A; cháu Nguyễn Kim Minh D và cháu Nguyễn Kim Minh T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C tự nguyện thực hiện.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N và anh C đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013469 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKS KV 8 – Hà Nội;
- UBND xã Dương Hòa, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh